Người ký: Sở Tài chính
Email: stc@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Thời gian ký: 26.03.2019 14:06:27 +07:00

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/GM - STC

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2019

GIẤY MỜI

Xem xét đề nghị được xây dựng phương án điều chỉnh đơn giá xử lí rác thải sinh hoạt của Công ty TNHH Môi trường đô thị Hùng Phát.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Ninh tại văn bản số 840/UBND-KTTH ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc xem xét chủ trương điều chỉnh đơn giá xử lí rác thải sinh hoạt của Công ty TNHH Môi trường đô thị Hùng Phát;

Căn cứ công văn số 16/MTĐT-HP ngày 11/2/2019 của Công ty Công ty TNHH Môi trường đô thị Hùng Phát về việc xin phê duyệt chủ trương điều chỉnh đơn giá xử lí rác sinh hoạt,

Sở Tài chính Bắc Ninh tổ chức cuộc họp:

1. Nội dung:

Xem xét đề nghị của Công ty TNHH Môi trường đô thị Hùng Phát: cho phép được xây dựng phương án điều chỉnh đơn giá xử lí rác thải sinh hoạt của Nhà máy xử lý rác thải tại xã Phù Lãng, huyện Quế Võ.

2. Thành phần:

- Lãnh đạo và chuyên viên các sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường.

- Đại diện Công ty TNHH Môi trường đô thị Hùng Phát.

3. Thời gian: 08h30 ngày 28/3/2019 (thứ 5)

4. Địa điểm: Hội trường tầng 2, Sở Tài chính Bắc Ninh - số 04, đường Lý Thái Tổ- phường Suối Hoa- Thành phố Bắc Ninh.

Đề nghị các đại biểu đến dự đầy đủ và đúng giờ./.

Nơi nhận:
- Như thành phần;
- Lưu VT, QLG&CS.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH

Nguyễn Đình Huấn

Bắc Ninh
Email: vpubnd@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Thời gian ký: 15.03.2019
14:13:53 +07:00

Đc phương xử lý

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 840 /UBND-KTTH	*Bắc Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2019*

V/v đơn giá xử lý rác sinh hoạt của Công ty TNHH Môi trường Đô thị Hùng Phát

Kính gửi :
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty TNHH Môi trường Đô thị Hùng Phát.

Căn cứ Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét công văn số 16/MTĐT-HP ngày 12/02/2019 của Công ty TNHH Môi trường Đô thị Hùng Phát về việc phê duyệt chủ trương điều chỉnh đơn giá xử lý rác sinh hoạt (có văn bản kèm theo);

Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty TNHH Môi trường Đô thị Hùng Phát và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu kiến nghị của Công ty TNHH Môi trường Đô thị Hùng Phát tại văn bản nêu trên; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, trước ngày 30/3/2019./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh (b/c);
- Lưu : VT, KTTH, PVPKTTH, CVP.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Nhân Thắng

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÙNG PHÁT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/MTĐT- HP	*Bắc Ninh, ngày 14 tháng 2 năm 2019*

V/vxin phê duyệt chủ trương điều chỉnh đơn giá xử lý rác sinh hoạt

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ công văn số 2653/UBND-NN.TT ngày 31 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc vận hành thử nghiệm nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Phù Lãng, huyện Quế Võ.

Căn cứ quyết định số 386/QĐ/UBND ngày 01/07/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc đơn giá xử lý rác sinh hoạt tại nhà máy xử lý rác thải Phù Lãng.

Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao, công ty Hùng Phát nghiêm túc triển khai công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn TP Bắc Ninh và huyện Quế Võ bằng công nghệ đốt, theo đúng quy trình kỹ thuật được cấp vàđược cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Công tác phối hợp tiếp nhận và xử lý với các đơn vị một cách nhịp nhàng khoa học, hiệu quả. Kể từ đó đến nay, qua gần 4 năm hoạt động, nhà máy xử lý rác thải đã đi vào nền nếp ổn định, góp phần thiết thực trong công tác bảo vệmôi trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

Kính thưa quý cơ quan:Qua thời gian thực hiện công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho TP Bắc Ninh và huyện Quế Võ về đơn giá. Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt đơn giá theo QĐ số 386/QĐ/UBND áp dụng đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt (từ ngày 01/01/2016) đang áp dụng là 396.000 đồng (đã bao gồm VAT 10%), đến nay qua gần 3 năm hoạt động, trên cơ sở các chi phí thực tế về nhân công, ca máy, nhiên liệu, đầu tư xây dựng, lắp đặt công nghệ và nhà xưởng cũng như lượng rác sinh hoạt ngày một tăng lên. Tình hình sản xuất công ty cho thấy, đơn giá cũ đang áp dụng còn thấp hơn so với chi phí thực tế rất nhiều. Trên cơ sở đó, để đảm bảo kinh phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn TP Bắc Ninh và huyện Quế Võ cũng như đảm báo đúng quy trình, kỹ thuật.

(Chi tiết có hồ sơ thanh toán kèm theo)

Công ty TNHH Môi trường Đô thị Hùng Phát kính đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh cho phép công ty chúng tôi xây dựng phương án điều chỉnh đơn giá với chi phí thực tế công ty đang làm.

Kính mong quý cơ quan xem xét, phê duyệt./...

Nơi nhận: - Như Kg; - Lưu VT.	**KT. GIÁM ĐỐC** CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÙNG PHÁT PHÓ GIÁM ĐỐC *Nguyễn Văn Tuyên*

BẢNG TỔNG HỢP TÍNH TOÁN CHI TIẾT CHI PHÍ CHO XỬ LÝ 01 TẤN RÁC (C.ty Hùng Phát) NĂM 2017 VÀ 2018

STT	Nội dung chi phí	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2016 làm đơn giá	% chi phí tăng lên của 2018 so với 2016	Ghi chú
A	Sản lượng rác xử lý bình quân 01 ngày	tấn					
B	Chi phí phát sinh 01 ngày để xử lý rác thải						
I	Chi phí trực tiếp:	đồng					
1	Điện năng	đồng	3,386,908,474	3,851,767,747	2,114,397,696	82	Năm 2016 tiền điện 2.114.397.696đQuyết định 4495/QĐ-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Công thương về giá điện
2	Tổng hợp hóa chất		9,570,054,103.80	15,646,889,490.40	4,072,870,750.00	284	
	Chế phẩm sinh học khử mùi L2100 (50tấn/lít)	đồng	1,146,000,000	1,821,860,000	730,000,000	150	Tổng lượng năm 2017 (2.632 kg), năm 2018 (4.918kg)
	Hoá chất diệt ruồi Agita 10WG (150 m2 sản/1 hộp)	đồng	61,738,363	620,700,750	620,700,750	0	Tổng lượng năm 2017 (20.000 g) ,năm 2018 (300.382g)
	NaOH xút+Sô Đa Na2CO3 xử lý khói	đồng	1,431,432,000	1,650,619,150	383,250,000	331	lượng NaOH :2017 (87.605 kg), lượng vôi năm 2017 (2.227.468kg) ,Na2Co3 năm 2017 là 56kg: vôi năm 2018 (1..258.819kg)Naoh năm 2018 (203.500kg)
	Các loại hoá chất xử lý nước rỉ rác	đồng	214,015,000	3,893,710,000	1,375,320,000	183	lượng PAC : 2017 (21.550 kg), polime 2017(800kg) : PAC năm 2018 (129.600kg), polime năm 2018(51.000kg)
	Dầu DO đốt xử lý khói + nhiên liệu động cơ	đồng	1,799,919,941	4,501,759,590	3,613,500,000	25	đơn giá bq năm 2017 (12.736đ/ lít): đơn giá BQ năm 2018 (16.090đ/lirt)
	hóa chất chất POLY ALUMIUM chlorine PAC	đồng	4,569,713,800	1,900,015,000			
	hóa chất h2so4	đồng	347,235,000	1,258,225,000			lượng 2017(1.186.000 kg, năm 2018 (71.500kg)
3	chi phí nhiên liệu động cơ	đồng					lượng 2017 (20610kg) năm 2018 (74.045 kg)
	Máy đào bánh xích, komasu 150 (1,2 m3)	đồng					
	Máy xúc lật bánh lốp WA 100 1.2m3	đồng					1 ca 8 tiếng = 83 lít (Theo QĐ 1134/QĐ -BXD ngày 08/10/2015)
	Máy xúc lật bánh lốp WA 100 1.7M3						1 ca 8 tiếng = 47 lít(Theo QĐ 1134/QĐ -BXD ngày 08/10/2015)
	Máy đào bánh xích, komasu 80 CV	đồng					1 ca 8 tiếng = 75 lít(Theo QĐ 1134/QĐ -BXD ngày 08/10/2015)
	Máy đào bánh xích, komasu 200 (2,3 m3)						1 ca 8 tiếng = 65 lít(Theo QĐ 1134/QĐ -BXD ngày 08/10/2015)
	Máy xúc lật vun rác dung tích gầu 0,6m3	đồng					1 ca 8 tiếng = 138 lít(Theo QĐ 1134/QĐ -BXD ngày 08/10/2015)
	Máy đào bánh xích, sumitomo 210 (2,3 m3)						1 ca 8 tiếng = 29 lít(Theo QĐ 1134/QĐ -BXD ngày 08/10/2015)
	Máy đào bánh xích, kobelko 135 (1,6 m3)	2 CÁI					1 ca 8 tiếng = 138 lít(Theo QĐ 1134/QĐ -BXD ngày 08/10/2015)
	Máy ủi san BCL tro xỉ 110 CV	đồng					1 ca 8 tiếng = 113lít(Theo QĐ 1134/QĐ -BXD ngày 08/10/2015)
	Máy xúc lật Mishumishi WS 210 (2,3 m3)						1 ca 8 tiếng = 46 lít(Theo QĐ 1134/QĐ -BXD ngày 08/10/2015)
	Máy đào bánh xích, sumitomo 210 (1,25 m3)						1 ca 8 tiếng = 95 lít(Theo QĐ 1134/QĐ -BXD ngày 08/10/2015)
4	Chi phí nhân công trực tiếp	đồng	11,916,411,188	14,773,155,400	8,535,345,420	73	1 ca 8 tiếng = 83 lít(Theo QĐ 1134/QĐ -BXD ngày 08/10/2015) khối lượng tăng, thêm dây chuyền thêm lò đốt, tăng số lượng công nhân

	Lương công nhân		10,296,265,388	11,963,016,728			lương cn tại nhà máy năm 2017: 189 người , năm 2018 (194 người
							Giá nhân công=(2,88+0.3)*1,570.000đ/26=192.023đ/công
	Phụ cấp trách nhiêm tổ trưởng (3 ca)	đồng					
	Tiền ăn ca	đồng	855,310,500	965,965,000	784,750,000	23	
	BHXH, BHYT ...	đồng	764,835,300	1,844,173,672	1,391,222,685	33	
	Phụ cấp làm đêm						
		đồng					
5	Bảo hộ lao động	đồng	809,490,300	560,284,560	129,000,125	334	số lượng Công nhân tăng, giá thành tăng và định mức sử dụng tăng lên
		đồng					
6	Chi Phí sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống	đồng	3,295,171,071	4,106,182,255	563,200,110	629	tiền sửa chữa (2017=4.707.387.244*70%) (2018=6.843.637.091*60%)
		đồng					
		đồng					
7	Khấu hao tài sản cố định (7%)	đồng	8,691,178,199	8,691,178,199	8,449,999,915	3	Khối lượng tăng nên đầu tư thêm trang thiết bị lò, dây chuyền và các công trình đã hoàn thiện đua vào khấu hao so với năm 2016
II	Chi phí lãi vay (khoản vay ngắn hạn)	đồng	3,934,906,688	3,604,138,807	267,000,000	1,250	
	Tổng chi trực tiếp 1 ngày (I+II)	đồng					
III	Chi phí quản lý kinh doanh	đồng	2,010,687,442	3,481,923,009	2,008,104,075	73	lương VP
		đồng					
	TỔNG CHI PHÍ MỘT NĂM		43,614,807,466	54,715,519,467	28,840,117,665	90	
IV	TỔNG KHỐI LƯỢNG XỬ LÝ		83,416.110	93,692.530	82,125.000		
V	Giá xử lý rác thải		522,858	583,990	351,173		
1	Giá thành toàn bộ	đ/tấn					
2	Lợi nhuận định mức (5%x Ztb)	đ/tấn	26,143	29,200	17,559		
3	Giá thanh toán chưa có VAT(1+2)	đ/tấn	549,001	613,190	368,732		
4	Thuế VAT (10%)	đ/tấn	54,900	61,319	36,873		
5	Giá xử lý có thuế VAT (3+4)	đ/tấn	603,901	674,509	405,605		
	Làm tròn	đ/tấn	604,000	674,000	405,000		

Người Lập

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2300542744 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HƯNG PHÁT - HUYỆN PHONG - T. BẮC NINH

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tuyên

UBND TỈNH BẮC NINH **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** Số: 453/STNMT-CCMT V/v xem xét kiến nghị của Công ty TNHH Môi trường đô thị Hùng Phát	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bắc Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

Thực hiện Văn bản số 4926/UBND-NN.TN ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về việc xem xét kiến nghị của Công ty TNHH Môi trường đô thị Hùng Phát. Ngày 28/12/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Tài chính, UBND huyện Quế Võ kiểm tra thực tế tình hình hoạt động và công tác bảo vệ môi trường tại Nhà máy xử lý chất thải của Công ty TNHH Môi trường đô thị Hùng Phát. Sau khi kiểm tra thực tế, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về hoạt động của Công ty:

- Công ty TNHH Môi trường đô thị Hùng Phát bắt đầu hoạt động lĩnh vực xử lý rác thải sinh hoạt từ tháng 11/2014. Hiện tại, Công ty có 03 lò đốt rác thải sinh hoạt với công suất 300 tấn/ngày, lượng rác tiếp nhận trung bình hàng ngày khoảng 250 tấn từ thành phố Bắc Ninh và huyện Quế Võ.

- Công ty đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với "Dự án xây dựng nhà máy xử lý chất thải" và được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt theo Quyết định số 1050/QĐ-BTNMT ngày 27/6/2013 và số 1369/QĐ-BTNMT ngày 02/6/2017.

2. Việc đầu tư và vận hành các công trình bảo vệ môi trường:

Công ty đã đầu tư các công trình xử lý môi trường như: đầu tư 02 hệ thống xử lý nước thải với công suất 700 m^3/ngày.đêm; 03 hệ thống xử lý bụi, khí thải của lò đốt rác; phun chế phẩm vi sinh tại khu vực tập kết rác thải hàng ngày để khử mùi và diệt côn trùng. Nhiệt độ lò đốt tại buồng sơ cấp và thứ cấp của lò đốt rác thải sinh hoạt tại thời điểm kiểm tra đều đạt Quy chuẩn QCVN 61-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt. Các công trình này đã được Tổng cục Môi trường kiểm tra và cấp xác nhận theo Giấy phép hành nghề xử lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4-068.VX ngày 15/4/2016 (thay thế cho Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4-5-6.068.VX, cấp lần đầu ngày 08/5/2015, cấp điều chỉnh lần 02 ngày 10/9/2015).

3. Về đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt:

Hiện tại đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt của Công ty là 396.000 VNĐ/tấn theo Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh. Theo báo cáo của Công ty, do giá nhân công, nguyên vật liệu, nhiên liệu tăng; ngoài ra còn phát sinh thêm chi phí xây dựng, cải tạo nhà xưởng, máy móc, thiết bị để đảm bảo công

suất xử lý lượng rác tiếp nhận nên đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt hiện tại không đủ chi phí vận hành.

4. Đề xuất, kiến nghị:

Nhằm duy trì hoạt động ổn định của Nhà máy, xử lý triệt để rác thải sinh hoạt phát sinh tại địa bàn thành phố Bắc Ninh và huyện Quế Võ, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh:

- Cho phép Công ty TNHH Môi trường đô thị Hùng Phát lập phương án điều chỉnh đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt tại Nhà máy.

- Giao Sở Tài chính phối hợp với các ngành liên quan thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Sở Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Đ/c Nguyễn Tiến Nhường – PCT TT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- UBND huyện Quế Võ;
- GĐ Sở, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CCMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Đại Đồng